

KẾ HOẠCH

Tổ chức tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ)

Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (*Luật XLVPHC*); Quyết định số 183/QĐ-BTP ngày 05/02/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ*); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện việc áp dụng các quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*);

- Đánh giá sự phù hợp của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*) với Luật XLVPHC năm 2012 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*).

- Làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong việc thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*); tìm ra nguyên nhân, đề xuất giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập; định hướng cho việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC (*thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*).

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh cũng như trong phạm vi từng sở, ngành, địa phương, bảo đảm đúng nội dung, mục đích, tiến độ đề ra.



- Nội dung tổng kết phải bám sát các quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP), kết quả đạt được và những yêu cầu đặt ra trong việc triển khai thi hành; phản ánh đúng tình hình thực tế; phân tích, đánh giá kèm theo số liệu cụ thể.

- Phân công nhiệm vụ hợp lý, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo có sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nội dung tổng kết, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Tổng kết, đánh giá toàn bộ các quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP), trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Nội dung tổng kết

- Nội dung tổng kết thực hiện theo mẫu Báo cáo tổng kết ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Xem xét, đề xuất khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

3. Hình thức tổng kết

- Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) bằng hình thức tổng hợp báo cáo; Báo cáo tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 01/3/2021**.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) trên phạm vi toàn tỉnh; xây dựng Báo cáo tổng kết trên cơ sở kết quả tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; Báo cáo gửi về Bộ Tư pháp theo quy định **trước ngày 05/3/2021**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Sở Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) báo cáo UBND tỉnh; xây dựng Báo cáo tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 08 năm qua, tổng hợp kết quả báo cáo của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*).

4. Đối với các sở, ngành

Các sở, ngành tiến hành tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*) trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý bằng hình thức phù hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết theo đề cương và gửi về Sở Tư pháp.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tiến hành tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*) trên địa bàn quản lý của mình với hình thức phù hợp; xây dựng Báo cáo tổng kết theo đề cương và gửi về Sở Tư pháp.

- Xem xét, đề xuất khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*) trong phạm vi thẩm quyền của mình tùy thuộc tình hình của địa phương.

6. Về thời điểm lấy số liệu và gửi báo cáo tổng kết

- Số liệu phục vụ tổng kết thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*) tính từ ngày 19/7/2013 đến hết ngày 31/12/2020.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động thực hiện việc tổng kết và gửi Báo cáo bằng văn bản về Sở Tư pháp **trước ngày 01/3/2021**.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP*) được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho cơ quan, đơn vị và các nguồn khác theo quy định pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. / *luc*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC.

DungDQ\KH05/ *Q*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP)

(Kèm theo Kế hoạch số 30 /KH- UBND ngày 19 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh)

I. Tình hình tổ chức triển khai Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP)

1. Đánh giá chung:

- 1.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện;
- 1.2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;
- 1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn.

2. Kết quả thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP:

- 2.1. Kết quả thực hiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (*Chương I Nghị định số 81/2013/NĐ-CP*);
- 2.2. Kết quả thực hiện các quy định quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (*Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP*);
- 2.3. Kết quả thực hiện quy định về mẫu biên bản và mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính.

II. Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong triển khai áp dụng các quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP)

1. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.
2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện các nội dung quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.
3. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập khác.
4. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc.

III. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật